

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Sản xuất thử nghiệm giống và dược liệu từ nguồn gen Bách hợp
Mã số: NVQG - 2021/DA.05

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*): nhiệm vụ KH&CN Quỹ gen cấp quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

a. Mục tiêu chung:

- Hoàn thiện quy trình và xây dựng được mô hình sản xuất giống từ nguồn gen Bách hợp.

- Hoàn thiện quy trình và xây dựng được mô hình sản xuất dược liệu Bách hợp theo hướng dẫn GACP – WHO.

b. Mục tiêu cụ thể:

- Thu thập, đánh giá bổ sung đặc điểm nông sinh học và giá trị sử dụng của nguồn gen Bách hợp;

- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất giống Bách hợp; Xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở cho cây giống Bách hợp được công bố theo quy định hiện hành;

- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất dược liệu Bách hợp theo hướng dẫn GACP-WHO;

- Xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở của dược liệu Bách hợp (có chỉ tiêu định lượng thành phần hóa học chính);

- Xây dựng mô hình sản xuất giống Bách hợp, công suất 300.000 cây giống/năm;

- Xây dựng mô hình sản xuất dược liệu Bách hợp kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận GACP-WHO được Bộ Y tế tiếp nhận với diện tích 03 ha. Năng suất mô hình đạt 0,8 – 1,0 tấn dược liệu khô/ha.

- Khối lượng dược liệu Bách hợp khô đạt tiêu chuẩn cơ sở: 500kg

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: DS.Nguyễn Kim Ngân

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Công ty CP Dược Khánh Toàn

5. Tổng kinh phí thực hiện: 11.800 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.400 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 8.400 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 48 tháng

Bắt đầu: 10/2021

Kết thúc: 09/2025

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

<i>Số TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh khoa học, học vị</i>	<i>Cơ quan công tác</i>
1	Nguyễn Kim Ngân	Dược sỹ	Trung tâm nghiên cứu dược liệu Đức Toàn
2	Nguyễn Thị Hạnh	Thạc sỹ	Công ty cổ phần Dược Khánh Toàn
3	Nguyễn Quỳnh Chi	Tiến sỹ	Bộ môn Dược liệu, Trường Đại học Dược Hà Nội
4	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Cử nhân	Công ty cổ phần Dược Khánh Toàn
5	Nguyễn Thị Hân	Dược sỹ	Công ty cổ phần Dược Khánh Toàn
6	Hồ Thị Thu Thanh	Thạc sỹ	Trung tâm nghiên cứu phát triển dược liệu Đức Toàn
7	Bùi Đức Chiến	Dược sỹ	Công ty cổ phần Dược Khánh Toàn
8	Nguyễn Quốc Hoàn	Dược sỹ	Trung tâm nghiên cứu phát triển dược liệu Đức Toàn
9	Trần Tô Tâm	Thạc sỹ	Viện Nghiên cứu Rau quả
10	Đặng Hiệp Hòa	Thạc sỹ	Viện Nghiên cứu Rau quả
11	Nguyễn Thị Hiền	Thạc sỹ	Viện Nghiên cứu Rau quả
12	Bùi Hữu Chung	Thạc sỹ	Viện Nghiên cứu Rau quả

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	Quy trình công nghệ, tiêu chuẩn cơ sở, hồ sơ									
1	Báo cáo đặc điểm nông sinh học và giá trị sử dụng của nguồn gen Bách hợp.		X			X			X	
2	Quy trình kỹ thuật sản xuất giống Bách hợp.		X			X			X	
3	Quy trình kỹ thuật sản xuất dược liệu Bách hợp theo hướng dẫn GACP-WHO.		X			X			X	
4	Giống Bách hợp kèm theo tiêu chuẩn cơ sở được công bố theo quy định hiện hành.		X			X			X	
5	Tiêu chuẩn cơ sở của dược liệu Bách hợp (thân hành)		X			X			X	
II	Sản phẩm sản xuất thử nghiệm									
1	Mô hình sản xuất giống Bách hợp công suất 300.000 cây giống/năm. (Bao gồm: + Khu vực duy trì cây giống gốc: diện tích 500m ² ; + Phòng công nghệ tế bào thực		X			X			X	

	vật: diện tích 100m ² ; + Khu vực vườn ươm cây giống: diện tích 1.000m ²								
2	Mô hình sản xuất dược liệu Bách hợp kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận GACP-WHO được Bộ Y tế tiếp nhận. (Diện tích 03 ha)		X			X			X
3	Dược liệu Bách hợp (500kg dược liệu Bách hợp đạt TCCS.)		X			X			X
III Ấn phẩm, đào tạo tập huấn, hội thảo khoa học									
1	Bài báo (02 bài báo khoa học)		X			X			X
2	Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật phục vụ thực hiện dự án (10 cán bộ khoa học và 20 kỹ thuật viên)		X			X			X
3	Tập huấn (100 nông dân)		X			X			X
4	Hội thảo tổng kết Dự án		X			X			X

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Những kết quả nghiên cứu về Quy trình kỹ thuật sản xuất giống Bách hợp bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào (*in vitro*); Quy trình kỹ thuật sản xuất dược liệu Bách hợp theo hướng dẫn GACP-WHO; Tiêu chuẩn cơ sở của cây giống Bách hợp là những đóng góp mới về mặt khoa học (hiện chưa thấy có tài liệu nào công bố một cách chi tiết và đầy đủ các nội dung này). Đồng thời giống Bách Hợp của dự án đã được bổ sung vào danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam. Với các ưu điểm về khả năng sinh trưởng, phát triển, cho năng suất và chất lượng dược liệu cao, đây là đối tượng lựa chọn mới trong công tác phát triển xây dựng vùng nguyên liệu cho ngành dược, đồng thời góp phần làm đa dạng thêm cơ cấu cây trồng cho các tỉnh miền núi, góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cho người dân và nâng cao ý thức cho người dân trong việc bảo tồn nguồn gen cây thuốc quý tại địa phương.

- Nhiệm vụ đã tiến hành nghiên cứu nâng cấp tiêu chuẩn của dược liệu Bách Hợp so với Dược điển Việt Nam V. Đây là thước đo chính xác hơn cho việc kiểm nghiệm dược liệu Bách Hợp. Từ đó giúp nâng cao chất lượng dược liệu và thuốc từ dược liệu.

- Địa điểm thực hiện nhiệm vụ là những tỉnh có vùng sinh thái đặc trưng cho các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc vì thế áp dụng công nghệ đã thành công cho các tỉnh khác có nhu cầu phát triển loại dược liệu Bách Hợp khá dễ dàng và đạt hiệu quả như mong muốn.

- Lần đầu tiên xây dựng được mô hình trồng trọt phát triển nguồn gen Bách Hợp theo hướng dẫn GACP - WHO với diện tích lớn (03ha) và tập trung tại Việt Nam.

- Các quy trình kỹ thuật đảm bảo tính khả thi cao, nông dân dễ dàng tiếp cận và

áp dụng. Kiến thức khoa học về sản xuất dược liệu Bách Hợp giúp cán bộ cơ sở và nông dân phương pháp thực hành trên đồng ruộng mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân trồng Bách Hợp

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Bách hợp là cây có nhu cầu lớn, giá lại cao nên khi trồng loài dược liệu này rộng rãi sẽ góp phần thay đổi cơ cấu cây trồng ở địa phương, tạo thêm thu nhập cho người nông dân, góp phần cải thiện đời sống cho gia đình họ. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty kinh doanh dược và dược liệu về chủ động nguồn nguyên liệu trong nước và tăng lợi nhuận.

Hiệu quả kinh tế trực tiếp của Dự án là việc tạo ra việc làm và nguồn thu nhập ổn định cho 20 – 30 lao động địa phương tại vùng triển khai dự án (từ 30,0 - 40,0 triệu đồng/người/năm); tạo ra hướng mới trong ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất.

Kết quả của Dự án khi áp dụng vào sản xuất giúp người dân thay đổi dần tập quán canh tác, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tạo việc làm và thu nhập kinh tế cho nông dân 298,1 triệu đồng/ha/chu kỳ trồng trọt và có thu nhập ổn định từ 2-3 năm.

Dự án được thực hiện góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sử dụng đất qua đó tăng tính cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế mà cụ thể là dược liệu Bách hợp. Từ đó mang lại thu nhập cho chủ đầu tư, phục vụ tốt cho công tác cung cấp nguồn dược liệu làm thuốc chữa bệnh cho người dân và bảo vệ sức khỏe cộng đồng; cung cấp nguồn dược liệu trong và ngoài nước, phục vụ cho ngành y, góp phần phát triển kinh tế của địa phương.

3.2. Hiệu quả xã hội

Đưa cây dược liệu Bách hợp vào cơ cấu trồng trọt tại một số địa phương tại Lào Cai giúp người dân tiếp cận được nhiều kiến thức công nghệ mới trong nông nghiệp nói chung cũng như trong công tác trồng dược liệu. Sau khi tham gia vào mô hình phát triển dược liệu người dân sẽ được đào tạo và nâng cao kiến thức trong sản xuất, được nắm bắt, thực hiện và thu nhận các công nghệ mới trong sản xuất dược liệu mà doanh nghiệp đã áp dụng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Tạo thêm công ăn việc làm cho người nông dân. Tạo cho người dân trồng được liệu sự ổn định, đem lại hiệu quả kinh tế đồng thời nâng cao kiến thức cho người dân về trồng trọt cây thuốc và có ý thức trong việc bảo tồn cây thuốc quý.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

☒

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

☐

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

☐

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

☐

- Đạt

☒

- Không đạt

☐

Giải thích lý do: Dự án hoàn thành đúng tiến độ; các sản phẩm khoa học công nghệ hoàn thành đúng, đầy đủ và đảm bảo chất lượng đã đăng ký theo Thuyết minh và Hợp đồng thực hiện dự án.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



Nguyễn Kim Ngân

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Vũ Thị Quỳnh Trang